TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HOÀN KIẾM TP HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**
Số: 31/2019/ QĐST-HNGĐ	*Hoàn Kiếm, ngày 29 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM

Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2017 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành của các đương sự ngày 19 tháng 7 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 41/2019/TB-TLVA ngày 02 tháng 5 năm 2019 về "Ly hôn".

XÉT THẤY:

Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn C kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 11 tháng 11 năm 1993 tại Ủy ban nhân dân phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. Giấy chứng nhận kết hôn số 01, quyển số 80/93. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành của các đương sự về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành của các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị T** – sinh năm 1971; Hộ khẩu thường trú: số 429 đường X, phường NN, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội; Hiện ở tại: số 52 ngõ 1 khu tập thể N, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, Hà Nội.

* Bị đơn: Anh **Nguyễn C** – sinh năm 1970. Hộ khẩu thường trú và hiện ở tại: số 429 đường X, phường NN, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: **Ngân hàng TMCP V**. Trụ sở: số 06 phố P, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội. Đại diện theo pháp luật: Ông

Nguyễn Văn D - Chủ tịch Hội đồng quản trị. Đã ủy quyền tham gia tố tụng cho ông **Phạm Hoàng M** - Trưởng bộ phận xử lý nợ tập trung - CN Sở Giao dịch.

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về tình cảm: **Chị Nguyễn Thị T và Anh Nguyễn C thuận tình ly hôn.**

2. Về con chung: Anh chị có 02 con chung tên là Nguyễn Đắc G, sinh ngày 07/12/1993 và Nguyễn Thị M, sinh ngày 28/3/1996. Cháu G và cháu M đã trưởng thành, các cháu ở với ai do các cháu tự quyết định, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung, nhà đất ở: Anh chị trình bày tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

4. Về công nợ chung: Anh chị trình bày tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP V không yêu cầu Tòa án giải quyết về công nợ của anh C chị T tại Ngân hàng TMCP V. Do vậy về công nợ chung của anh C chị T Tòa án không xem xét.

III. **Án phí Tòa án:** Chị Nguyễn Thị T tự nguyện chịu cả số tiền 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào 300.000 đồng số tiền tạm ứng án phí lệ phí Tòa án chị Hồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm ngày 23/4/2019, số biên lai AA/2016/0002980.

Chị T được nhận lại 150.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm.

IV. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Hoàn Kiếm;
- UBND phường Khâm Thiên;
- Chi cục Thi hành án DSQHK;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

NGUYỄN THU HÀ